

BỘ VĂN HÓA - THỂ
THAO VÀ DU LỊCH
Số: 89/2008/TT-
BVHTTDL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2008

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật du lịch về kinh doanh lữ hành, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, hướng dẫn du lịch và xúc tiến du lịch

Căn cứ Luật Du lịch số 44/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005; Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 63/2008/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Du lịch;

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thi hành Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch về kinh doanh lữ hành, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, hướng dẫn du lịch và xúc tiến du lịch như sau:

I. KINH DOANH LỮ HÀNH

1. Hồ sơ và thủ tục cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế thực hiện theo quy định tại Điều 48 Luật Du lịch. Mẫu đơn đề nghị cấp, đổi, cấp lại giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế theo quy định tại Phụ lục số 1; mẫu phương án kinh doanh lữ hành

quốc tế theo quy định tại Phụ lục số 2; mẫu giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế quy định tại Phụ lục số 3.

2. Cấp lại giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế

a) Trường hợp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế bị mất, cháy hoặc tiêu hủy, doanh nghiệp phải khai báo với cơ quan công an nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính và Tổng cục Du lịch trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày phát hiện giấy tờ bị mất, cháy hoặc bị tiêu hủy.

Trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày khai báo, doanh nghiệp gửi đơn đề nghị Tổng cục Du lịch cấp lại giấy phép kèm theo xác nhận của cơ quan công an về việc đã khai báo, trừ trường hợp giấy phép bị mất mà sau đó được tìm thấy trước khi hết thời hạn gửi đơn đề nghị cấp lại.

b) Trường hợp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế bị rách, nát, doanh nghiệp gửi đơn đề nghị cấp lại giấy phép kèm theo bản gốc giấy phép bị rách, nát đến Tổng cục Du lịch.

c) Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp lại giấy phép quy định tại điểm a và b khoản này, Tổng cục Du lịch xem xét, cấp lại giấy phép cho doanh nghiệp.

3. Người điều hành hoạt động kinh doanh lữ hành quy định tại Điều 12 Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 là giám đốc, phó giám đốc doanh nghiệp lữ hành hoặc người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp lữ hành chuyên kinh doanh lữ hành. Mẫu bản kê khai thời gian làm việc trong lĩnh vực lữ hành của người điều hành hoạt động kinh doanh lữ hành quy định tại Phụ lục số 4.

4. Doanh nghiệp kinh doanh lữ hành nội địa gửi thông báo về thời điểm bắt đầu hoạt động trong thời hạn mười lăm ngày kể từ thời điểm doanh nghiệp bắt đầu hoạt động kinh doanh đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

5. Báo cáo hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành

a) Lập hồ sơ đoàn khách theo quy định tại Phụ lục số 5.

b) Báo cáo định kỳ sáu tháng và hàng năm về kết quả kinh doanh lữ hành cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính và Tổng cục Du lịch

đối với doanh nghiệp lữ hành quốc tế theo quy định tại Phụ lục số 6.

6. Doanh nghiệp kinh doanh lữ hành có vốn đầu tư nước ngoài

a) Doanh nghiệp kinh doanh lữ hành có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập để hình thành liên doanh giữa các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài với đối tác Việt Nam, không hạn chế phần góp vốn của phía nước ngoài.

b) Doanh nghiệp kinh doanh lữ hành có vốn đầu tư nước ngoài được cung cấp dịch vụ đưa khách quốc tế vào Việt Nam du lịch và chỉ được sử dụng hướng dẫn viên là công dân Việt Nam, có địa chỉ thường trú ở Việt Nam.

c) Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ thời điểm bắt đầu hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp kinh doanh lữ hành có vốn đầu tư nước ngoài phải gửi thông báo đến Tổng cục Du lịch kèm theo các giấy tờ sau:

- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đầu tư;
- Phương án kinh doanh lữ hành và chương trình du lịch cho khách quốc tế vào Việt Nam;
- Giấy tờ chứng minh thời gian hoạt động của người điều hành hoạt động kinh doanh lữ hành;
- Bản sao hợp lệ thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế và hợp đồng lao động của ba hướng dẫn viên;
- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận tiền ký quỹ kinh doanh lữ hành quốc tế.

II. CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP DU LỊCH NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

1. Cơ quan cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là cơ quan cấp giấy phép):

a) Tổng cục Du lịch là cơ quan cấp giấy phép thành lập chi nhánh của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là chi nhánh).

b) Sở Văn hoá, Thể Thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là cơ quan cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước

ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là văn phòng đại diện) trong phạm vi quản lý của địa phương.

2. Trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép

a) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện cho doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 92/2007/NĐ-CP.

b) Xem xét việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định tại Nghị định số 92/2007/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này.

c) Thu, quản lý và sử dụng lệ phí cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

d) Thực hiện đầy đủ chế độ lưu trữ hồ sơ cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện theo đúng quy định của pháp luật về lưu trữ.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức, hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện; phát hiện và xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo pháp luật các vi phạm của chi nhánh, văn phòng đại diện.

e) Tổng cục Du lịch công khai thông tin về chi nhánh, văn phòng đại diện trên trang web của Tổng cục Du lịch; triển khai xây dựng phần mềm quản lý chi nhánh, văn phòng đại diện và hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý, cập nhật thông tin về chi nhánh, văn phòng đại diện cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

g) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch cập nhật thông tin về việc cấp mới, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại địa phương một tháng một lần theo phần mềm quản lý thông tin quy định tại điểm e, khoản 2, mục II Thông tư này và gửi báo cáo về Tổng cục Du lịch.

h) Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

3. Điều kiện chung về hồ sơ cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép thành lập của chi nhánh, văn phòng đại diện

a) Các giấy tờ do cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp hay xác nhận đối với hồ sơ chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định tại Nghị định số 92/2007/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này phải được hợp pháp hoá lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam và dịch ra tiếng Việt; bản dịch, bản sao phải được công chứng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Bản sao các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp hay xác nhận đối với hồ sơ chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định tại Nghị định số 92/2007/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này phải được công chứng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện theo mẫu quy định tại Phụ lục số 7.

b) Trường hợp doanh nghiệp du lịch nước ngoài đề nghị gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam, gửi đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục số 8.

c) Tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 92/2007/NĐ-CP bao gồm: văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong năm tài chính gần nhất do cơ quan có thẩm quyền nơi doanh nghiệp du lịch nước ngoài thành lập cấp hoặc các văn bản khác được tổ chức độc lập, có thẩm quyền xác nhận sự tồn tại và hoạt động của doanh nghiệp du lịch nước ngoài trong năm tài chính gần nhất.

5. Mẫu và số giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện

a) Mẫu giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định tại Phụ lục số 9a và 9b.

b) Số giấy phép thành lập chi nhánh gồm chữ CN và mã số thứ tự của chi nhánh có bốn ký tự, từ 0001 đến 9999;

c) Số giấy phép thành lập văn phòng đại diện gồm chữ VP, mã số tỉnh và mã số thứ tự của văn phòng đại diện. Các nhóm số được viết cách nhau bằng dấu gạch ngang,